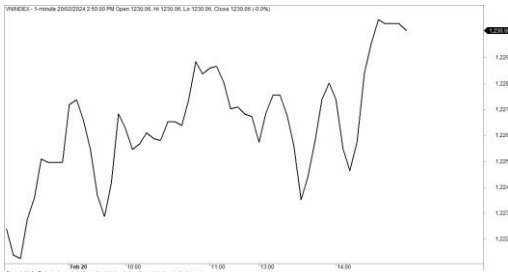


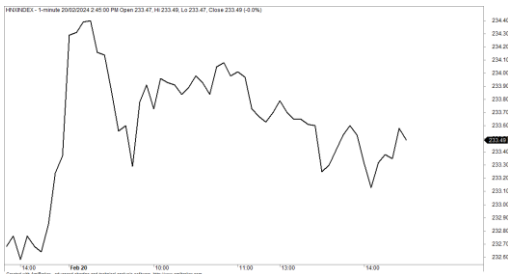
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,230.06	233.50	90.53
% ngày	0.42%	0.06%	0.08%
% tuần	2.21%	1.01%	1.25%
% tháng	3.68%	1.70%	3.42%
% năm	15.64%	11.16%	14.58%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	21,071	1,786	867
TB 1 tuần	20,750	1,418	1,245
TB 1 tháng	16,961	1,303	876
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	2,610.81	90.81	38.46
Bán	2,468.75	84.43	9.30
Giá trị ròng	142.06	6.37	29.16
Độ rộng TT			
Mã Tăng	166	75	157
Mã Giảm	159	83	163
Không Đổi	92	167	583
Chỉ số chính			
P/E	14.25	19.45	16.13
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,952	312	1,151
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Mặc dù sắc xanh tiếp tục duy trì nhưng thị trường rung lắc và phân hóa mạnh. Chỉ số VN-Index ghi nhận phiên tăng thứ 7 liên tiếp với mức tăng 0.42% dừng tại 1230.06 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 0.06%, chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.08%. Giá trị giao dịch đạt 23,723 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm cổ phiếu Vingroup tiếp tục là động lực hỗ trợ thị trường tăng điểm trong đó VRE đồng loạt tăng mạnh phiên thứ 2 liên tiếp. Cụ thể, VRE (6.03%), VIC (3.19%), VHM (1.32%) cùng với GVR (5.22%), VCB (1.22%), HDB (1.07%) hỗ trợ thị trường. Ở chiều ngược lại, BVH, GAS, SHB, VPB... đóng cửa trong sắc đỏ.

TCD (3.75%), VSC (3.39%), CTG (3.77%), HBC (5%), EVF (4.5%) là một số cổ phiếu tăng giá với thanh khoản tích cực.

Khối ngoại mua ròng phiên thứ 2 với giá trị hơn 177 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong đó MSB (219 tỷ), VIX (146 tỷ), VHM (119 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, MWG (86 tỷ), STB (85 tỷ), VPB (75 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

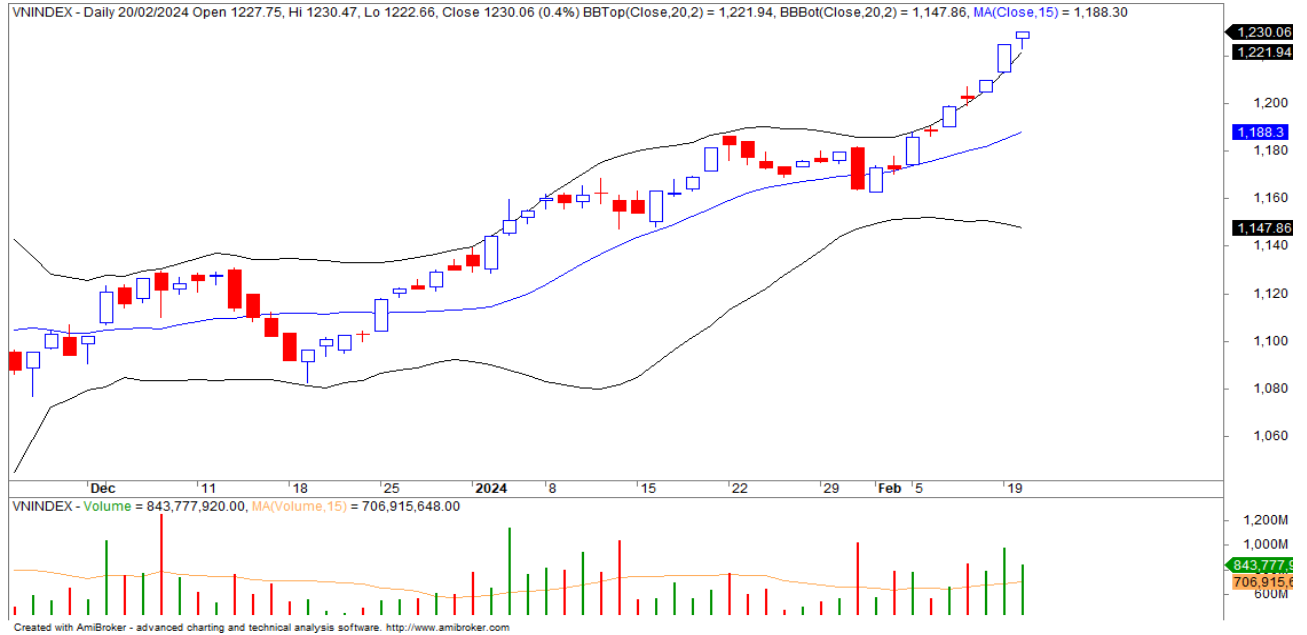
Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ hướng về mức kháng cự 1,245 điểm. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức thấp và dòng tiền tiếp tục gia tăng, đặc biệt thị trường không xảy ra tình trạng phân hóa quá rõ nét và dòng tiền phân bổ đều giữa các nhóm cổ phiếu. Nhóm cổ phiếu Vingroup có thể sẽ xuất hiện nhịp điều chỉnh trong phiên kế tiếp, nhưng nhịp điều chỉnh này có thể nhanh chóng kết thúc. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng cho thấy các nhà đầu tư vẫn đang lạc quan với diễn biến thị trường hiện tại và cơ hội mua mới tiếp tục gia tăng.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và có thể xem xét mua mới tại các nhịp điều chỉnh với tỷ trọng thấp.

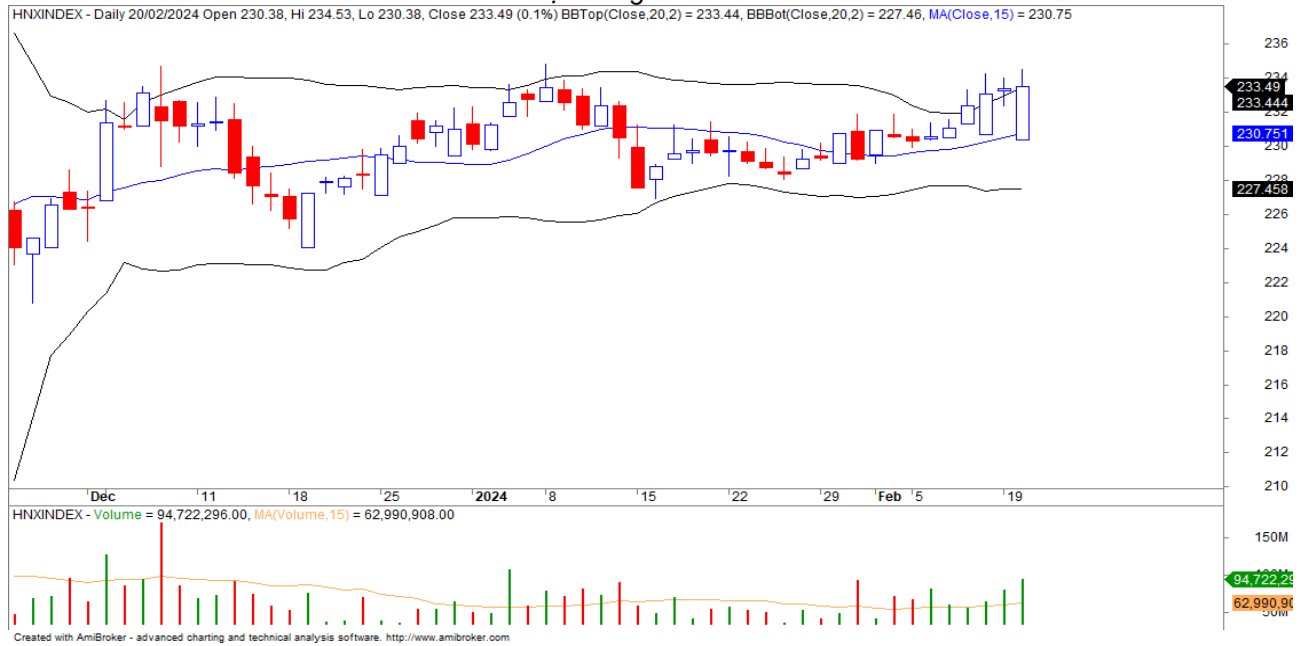
Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1230.06	0.42%
VN30	1241.65	0.12%
VN Mid	1814.46	0.14%
VN Small	1431.88	0.46%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	233.5	0.06%
HN30	500.11	0.35%
VNX AllSh	1246.62	0.15%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	90.53	0.08%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	2610.81137	
Bán	2468.75264	
GT rỗng	142.058723	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	90.81	
Bán	84.43	
GT rỗng	6.37	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	38.46	
Bán	9.30	
GT rỗng	29.16	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CCL	570	6.93%
TNA	410	6.90%
ST8	750	6.70%
SHI	900	6.47%
TDP	1800	6.41%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MCO	1300	9.49%
MST	600	9.38%
TSB	3200	6.65%
KSQ	200	5.26%
LIG	200	4.76%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VPR	2110194	14.94%
DGT	38612400	6.29%
MSR	987822425	4.67%
VEF	81635584	3.76%
VGI	0	3.24%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NO1	-500	-4.67%
HAG	-400	-3.08%
PAN	-450	-1.93%
DGW	-1100	-1.92%
ELC	-400	-1.86%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
IDJ	-200	-3.12%
MBG	-100	-2.00%
NRC	-100	-1.89%
DDG	-100	-1.85%
CAP	-1300	-1.56%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HIO	-523	-2.01%
CST	-328	-1.53%
PXL	-163	-1.46%
SGP	-266	-1.36%
BCA	-193	-1.15%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	504,136,032	
BID	281,031,490	
VHM	198,341,439	
CTG	190,097,708	
GAS	182,131,470	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	18,413,996	
PVS	17,923,736	
HUT	17,136,230	
SHS	14,555,506	
THD	13,590,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	178,544,767	
VGI	84,611,864	
MCH	79,936,037	
BSR	60,738,787	
VEA	49,107,133	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VIX	49,421,900	22,766,161
SHB	42,615,900	38,375,558
MSB	37,860,600	10,909,345
NVL	36,292,700	23,787,183
VRE	27,613,900	10,024,708

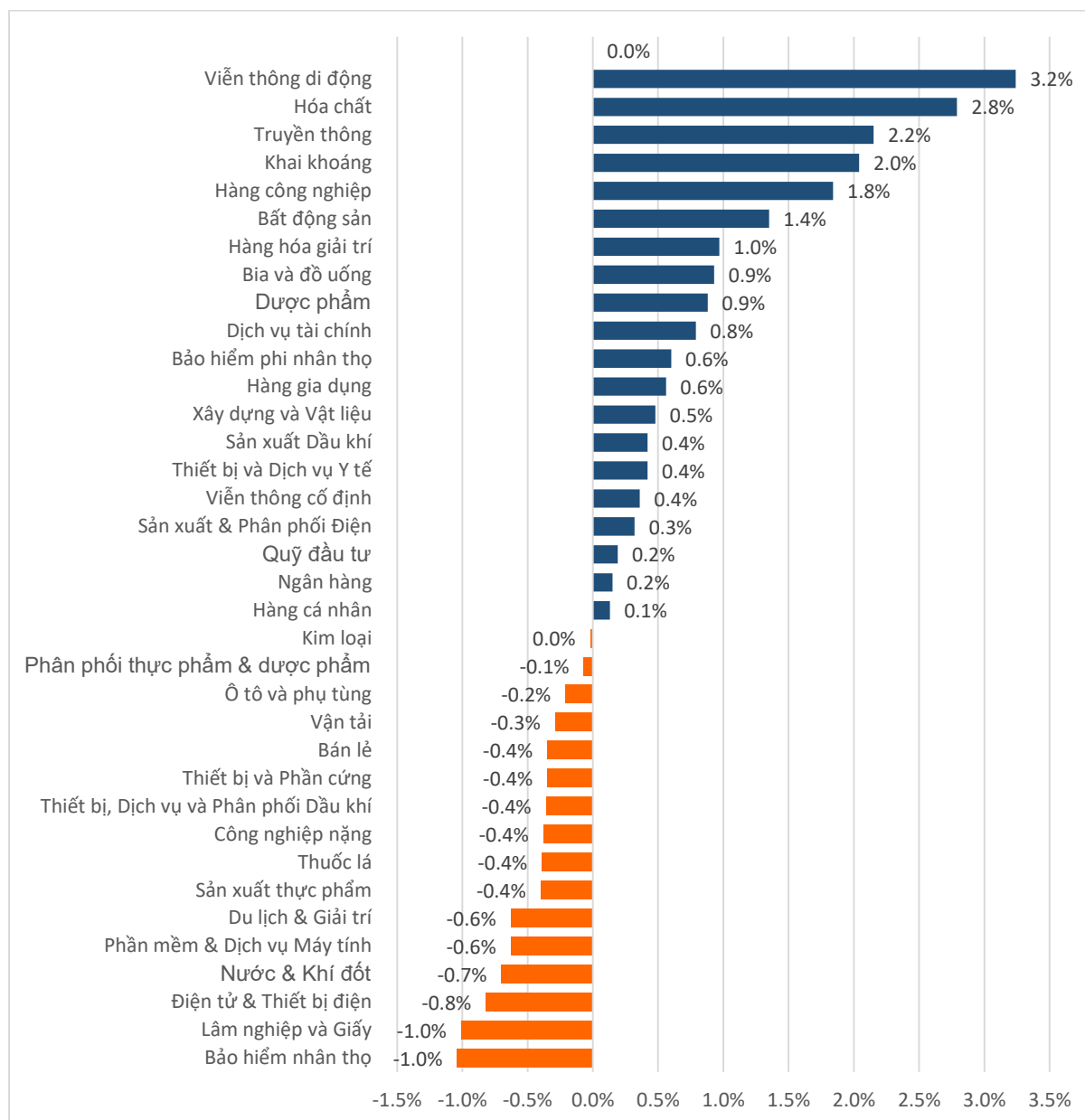
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	422,774,223,500	16,500,328
CEO	352,104,924,400	6,026,109
PVS	198,454,015,200	4,072,369
MST	29,173,127,900	1,008,139
HUT	92,168,188,300	3,729,676

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
NAB	35,762,314,500	4,833,778
BSR	104,108,013,800	5,638,278
SBS	29,737,250,800	985,823
SEA	21,440,000	1,464,007
AAS	23,204,182,400	625,132

Nguồn: FinProX & YSVN



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

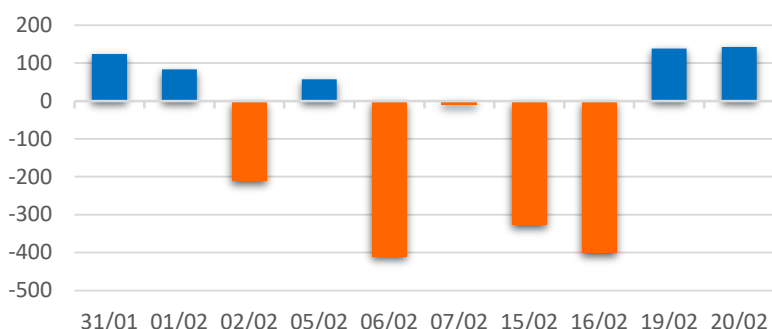


Nguồn: FiinProX – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

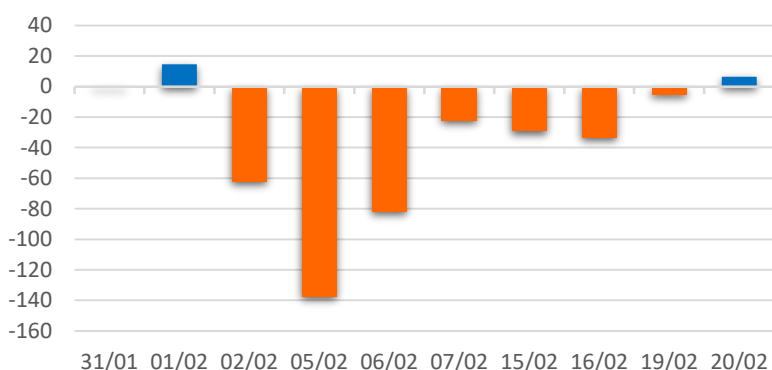
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MSB	232,808	MWG	-86,209
VIX	145,736	STB	-84,859
VHM	119,441	VPB	-74,628
VRE	114,675	CII	-74,328
VIC	112,529	GEX	-61,949

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
CEO	27,592	SHS	-17,649
DTD	6,398	PVS	-15,662
HUT	5,115	EID	-1,784
MBS	4,864	VGS	-1,767
DHT	3,395	VCS	-1,245

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	12,663	VTK	-669
ACV	10,125	PGB	-345
VEA	4,617	GDA	-245
LTG	1,368	VGG	-204
HSV	679	NCS	-89

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
GEX	49,644	NVL	91,130
EVF	27,702	MBB	58,009
E1VFN30	23,868	HPG	41,559
FUEVFN30	17,125	ACB	29,017
VRE	13,847	TCB	26,447

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

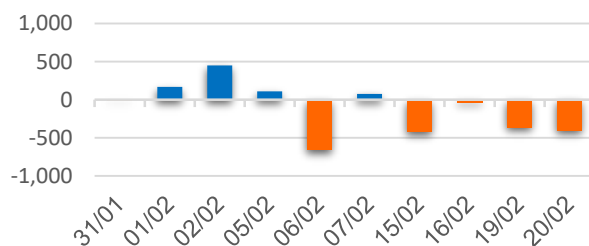
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SHS	3,019	IDC	1,492
LAS	1,349	PVS	6
HLD	328		
L18	81		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

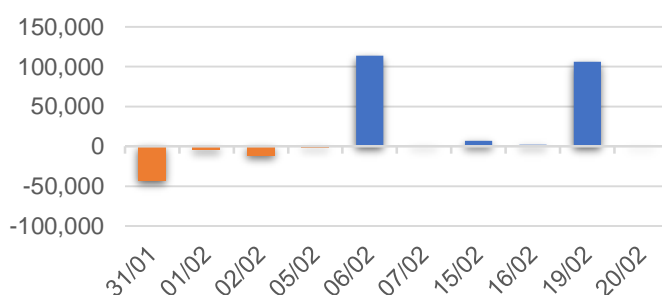
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	4,965.00	MCH	57,483
VGI	2,875.00	GDA	253
VGT	238.00		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

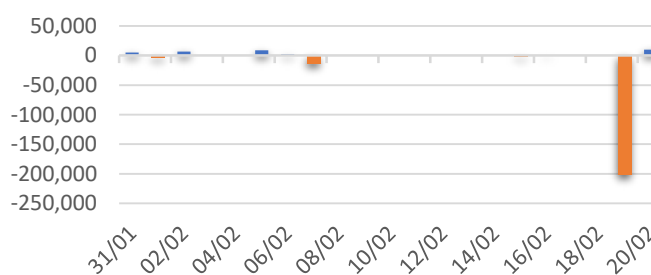
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



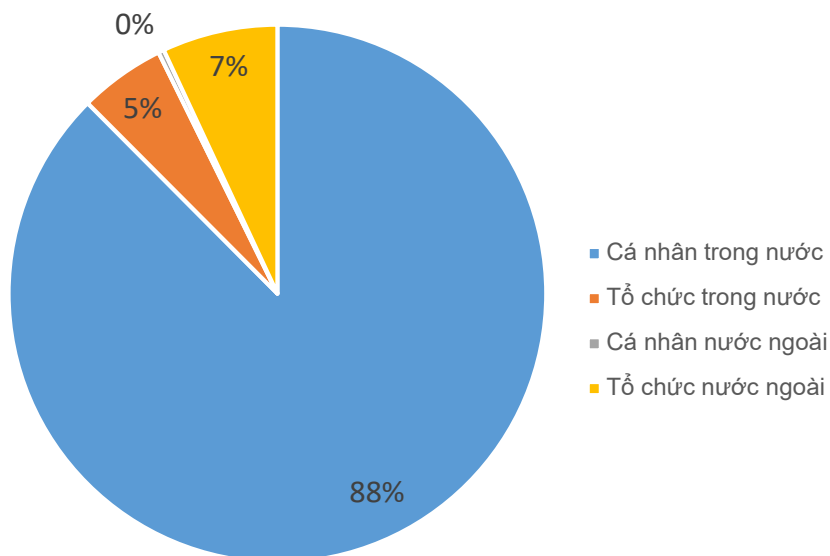
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



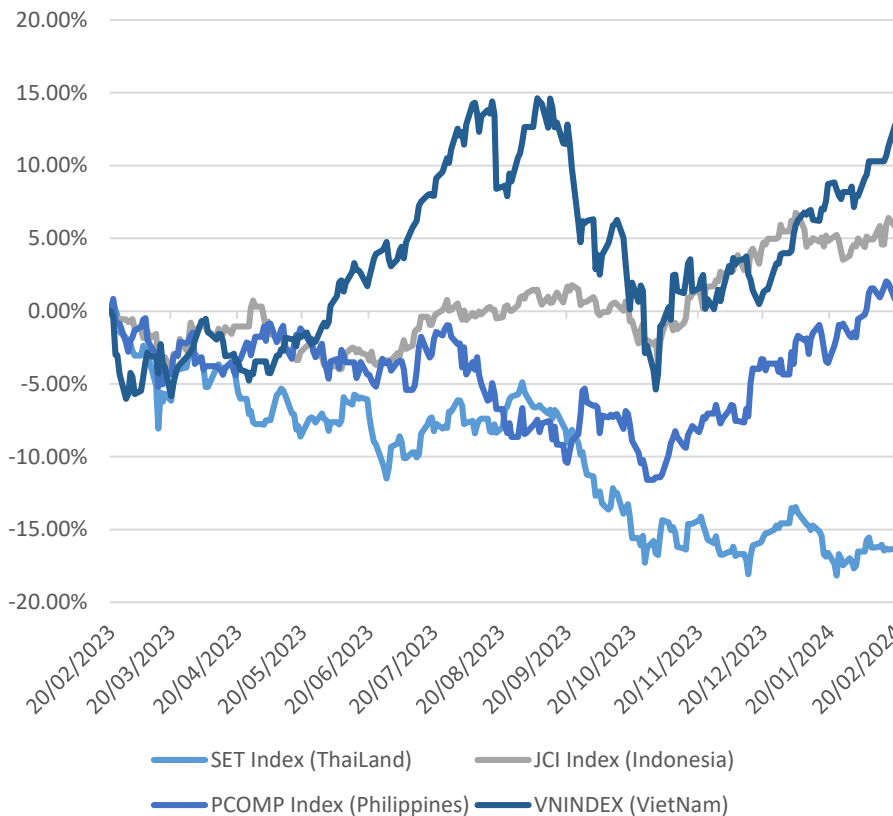
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



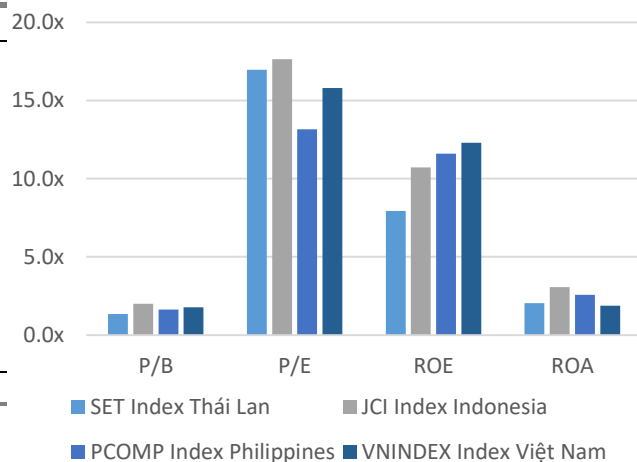
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.0x	1.6x	1.8x
P/E		17.0x	17.6x	13.1x	15.8x
ROE	%	7.94	10.71	11.60	12.30
ROA	%	2.03	3.07	2.58	1.89
Vốn hóa	Tỷ USD	473.38	739.52	167.43	202.16
GTGD	Tỷ USD	0.78	0.53	0.06	0.93
LS cổ tức	%	3.17	3.33	2.46	1.62

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written